

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 21/2017/HSST

Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông: Lò Văn Chiên;
 2. Bà: Đào Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2017/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990, tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện P, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Sùng A S và bà Vàng Thị L (đều đã chết); gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo QĐ số 48-QĐ/UBKTHU, ngày 09/10/2017.

Bị cáo bị bắt ngày 04/10/2017, đến ngày 07/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A C**, tên gọi khác: Sùng Xá C; Sinh năm: 1977, tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Sùng A K, sinh năm 1954 và bà Hạng Thị M, sinh năm 1951; gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là

Lý Thị P, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 04/10/2017, đến ngày 07/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2017, Sùng A L, sinh năm 1990 ở bản P, xã P, huyện P một mình đi bộ từ nhà lên bản P, xã P, huyện P thì gặp Sùng A C, sinh năm 1977 ở bản P (cùng xã) đi xe máy qua, L gọi C dừng lại. Hai bên hỏi thăm nhau đi đâu và cả hai đều trả lời đi chơi, sau đó L rủ C đi sang Trung Quốc mua Heroin về sử dụng, C đồng ý. Sùng A C điều khiển xe máy chở L ngồi sau đi theo đường cột mốc 68 thuộc bản S, xã M. Đến suối biên, cả hai để xe bên Việt Nam rồi cùng lội suối sang Lũng Sủ- Trung Quốc. Khoảng 13 giờ cùng ngày L và C ở Lũng Sủ- Trung Quốc thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (cả hai không biết họ, tên địa chỉ của người này). Qua trao đổi L hỏi người đó có Heroin không bán cho L khoảng 700.000đ đến 800.000đ. Người đàn ông đó đồng ý và đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại nói với L dạo này đổi tiền đắt nên phải đưa thêm ít tiền nữa. L đồng ý quay sang hỏi C có tiền thì đưa cho L mấy chục. Sùng A C đã đưa cho L 70.000đ, cầm tiền của C đưa L lấy trong túi của L 800.000đ và đưa cho người đàn ông Trung Quốc 870.000đ. Người đàn ông đó nhận tiền và đưa cho L một gói Heroin được gói ngoài là nilon màu hồng buộc thắt lại rồi đi đâu L và C không biết. Sùng A L cầm gói Heroin và cùng C quay về Việt Nam. Trên đường đi về, tại rừng chuối ở bờ suối bên Trung Quốc, L lấy gói Heroin ra cầu một ít để L và C cùng sử dụng hít Heroin, sau đó L gói lại gói Heroin như cũ và cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc của L. Cả hai sử dụng Heroin xong thì cùng lội suối về Việt Nam. Sùng A C điều khiển xe máy, L ngồi sau, cả ai đi về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút, cả hai về đến khu vực bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác đồn Biên phòng Đào San. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi Sùng A C vừa dừng xe thì L ngồi phía sau xe dùng tay trái lấy gói Heroin trong túi áo ngực bên trái đang mặc của L thả xuống đất ngay cạnh chỗ dừng xe thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu L nhặt lên, tự mở ra để kiểm tra, bên trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng, L khai là Heroin và giao nộp cho tổ công tác; đồng thời tổ công tác còn tạm giữ của L một chiếc điện thoại di động và một chiếc xe máy của Sùng A C.

Gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sùng A L, Cơ quan điều tra đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là **1,68g** (*Một phẩy sáu mươi tám gam*). Cơ quan điều tra trích 0,45g (*Không phẩy bốn mươi năm gam*) làm mẫu vật gửi đi giám định. Hiện còn 1,23g (*Không phẩy hai mươi ba gam*) đã được niêm phong lại cùng với vỏ niêm phong cũ chuyển đến kho Chi cục thi hành án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 416/GĐMT, ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận "*Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sùng A L có trọng lượng 1,68gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin. Heroin*

(tên gọi khác *Heroine, Hêrôin*) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội" ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 74/QĐ- KSĐT, ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Sùng A L, Sùng A C (tên gọi khác: Sùng Xá C) về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận khẳng định hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; riêng bị cáo Sùng A L áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố đề nghị kết tội các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả hai bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02, 03, 04), biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 40,41); bản kết luận giám định số 416 ngày 13/10/2017 (bút lục số 46,47), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, tại khu vực bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Sùng A L, sinh năm 1990 đang cầm gói Heroin có trọng lượng (khối lượng) 1,68g (*Một phẩy sáu mươi tám gam*) vút xuống đất thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Đào San- Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu, yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Nguồn gốc số Heroin trên

là của Sùng A L cùng Sùng A C, sinh năm 1977 cùng nhau góp tiền đi mua về để mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi cất giấu Heroin trên người của bị cáo Sùng A L; hành vi góp tiền và đi cùng bị cáo Sùng A L để mua Heroin của bị cáo Sùng A C với chung mục đích về sử dụng cho bản thân không có mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

Cụ thể điều luật quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của các bị cáo hoàn toàn khập nhau là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ thêm cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Riêng bị cáo Sùng A L có hoàn cảnh gia đình khó khăn hơn bị cáo C (nhà bị thiên tai sạt lở, bị cáo L là anh cả phải chăm lo cho các em, các con của bị cáo nhỏ tuổi hơn các con của bị cáo C); Bản thân bị cáo L là chủ mưu nhưng quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm, đồng thời bị cáo L đã cung cấp thông tin về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng khác ngoài xã hội trên tuyến biên giới Việt- Trung, từ đó giúp cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ xóa 01 điểm phức tạp mua bán trái phép chất ma túy tại xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, bắt giữ được 01 đối tượng đưa ra truy tố nên Cơ quan điều tra có công văn số 01/ĐN, ngày 08/11/2017 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Công văn này được coi là tình tiết người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, thực hiện theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn để áp dụng cho các bị cáo; cụ thể điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....."*

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"*.

Từ những căn cứ trên, xét vai trò, nhân thân của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, không có sự cấu kết, phân công trách nhiệm; Bị cáo Sùng A L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Sùng A C; mặc dù bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ ở Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng dưới khung cho bị cáo bởi lẽ bị cáo đã từng là đảng viên, một bí thư chi bộ bản, vậy mà bị cáo không làm gương lại rủ rê, lôi kéo người khác cùng phạm tội; Còn bị cáo Sùng A C chỉ vì muốn có Heroin để sử dụng, không suy nghĩ và hỏi gì về việc có cần góp tiền, góp bao nhiêu không mà đồng thuận đi mua Heroin cùng bị cáo L và góp một phần nhỏ tiền để bị cáo L mua ma túy. Do vậy hình phạt đối với bị cáo Sùng A L cần cao hơn bị cáo Sùng A C nhưng bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo C, đối trừ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho hai bị cáo là ngang nhau cũng đảm bảo phù hợp theo Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Nhưng vẫn cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo theo Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 với mức án như Viện kiểm sát đề nghị đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn các xã biên giới.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều làm ruộng, khó khăn, đông con, các con đều còn ít tuổi; hành vi tàng trữ ma túy chỉ để được cho sử dụng thỏa mãn bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định 1,23 g (*Một phẩy hai mươi ba gam*) đã được niêm phong cùng vỏ niêm phong cũ cần tịch thu để tiêu hủy theo Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự vì là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng.

Đối với một chiếc điện thoại di động của bị cáo Sùng A L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo L nay tại phiên tòa. Còn chiếc xe máy của bị cáo Sùng A C là tài sản, phương tiện đi lại chung của gia đình, khi bị cáo C mang đi làm phương tiện đi mua ma túy trong gia đình không ai biết nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bị cáo C của ngay tại phiên tòa để gia đình bị cáo mang về làm phương tiện đi lại.

Các vật chứng trên có đặc điểm và hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 giữa Công an huyện và chi cục thi hành án huyện Phong Thổ)

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai nguồn gốc số Heroin trên là mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, người Trung Quốc ở bên Trung Quốc nhưng các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu; ngoài lời khai của các bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy, Vậy Hội đồng xét xử không xem xét người bán và hành vi mua bán qua biên giới của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Sùng A L, Sùng A C** (tên gọi khác: *Sùng Xá C*) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p,q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng A L **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Sùng A L tính từ ngày bị bắt, ngày 04/10/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng A C **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Sùng A C tính từ ngày bị bắt, ngày 04/10/2017.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số Heroin còn lại sau giá định 1,23 gam (*Một phẩy hai mươi ba*) đã được niêm phong cùng vỏ niêm phong cũ để tiêu hủy .

Trả lại cho bị cáo Sùng A L một chiếc điện thoại di động hiệu GIONEE màu đen, viền bao quanh màu trắng bạc, đã qua sử dụng ngay tại phiên tòa.

Trả lại cho bị cáo Sùng A C một chiếc xe máy Honda hiệu Wave S110, màu sơn đen- đỏ, BKS 25P1-043.60, số khung RJHJC521SCY198692, số máy: JC52E-4281328 ngay tại phiên tòa.

Các vật chứng trên có đặc điểm và hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 giữa Công an huyện và chi cục thi hành án huyện Phong Thổ)

5/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Sùng A L, Sùng A C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/11/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Các bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà